

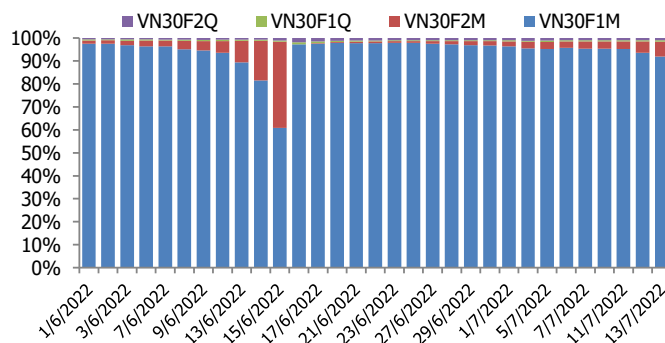
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2207	21/7/2022	8	1210.00	40,552
VN30F2208	18/8/2022	36	1210.00	2,860
VN30F2212	15/12/2022	155	1210.10	246
VN30F2303	16/3/2023	246	1216.00	456

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh có phiên giao dịch giằng co khi cả 4 HĐTL đóng cửa với mức dao động từ -3,5 điểm đến 6,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 2,5 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2207 giảm xuống -6,94 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 tăng nhẹ lên -6,94 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên liền trước, đạt 252.999 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại trở lại mua ròng HĐTL tháng 07 với 1.539 hợp đồng, luỹ kế bán ròng khoảng 3.158 hợp đồng.
- Phiên giảm nhẹ hôm nay không làm thay đổi triển vọng củng cố đáy của thị trường, độ rộng thị trường cho thấy nhà đầu tư đang tập trung vào cổ phiếu cụ thể hơn là tham chiếu ở chỉ số chung. Đáng chú ý là sự trở lại của nhóm cổ phiếu ngân hàng, thanh khoản thị trường tăng lên mức cao nhất từ đầu tuần và so với bình quân tuần trước đó có sự đóng góp đáng kể từ nhóm cổ phiếu ngân hàng. Thị trường đang cho thấy sự phân hóa rõ nét khi chỉ số dù đang dập dình ở vùng đáy nhưng nhiều nhóm cổ phiếu có sức bật tốt. Với tín hiệu từ thanh khoản, nhóm cổ phiếu ngân hàng và bảo hiểm đang có triển vọng tích cực nhất.
- Trong khi xu hướng ngắn hạn chưa thể xác định, thì tỷ lệ rủi ro giao dịch lên mức rất cao với việc nhà đầu tư dù ở vị thế Long hay Short cũng đều không có được thành quả đáng kể. Theo đó, nên ưu tiên quan sát và chỉ nên hành động khi chạm ngưỡng kháng cự và hỗ trợ quan trọng. Cụ thể, vùng hỗ trợ được xác nhận tại 1200-1205 điểm, trong khi kháng cự là nền giá cao nhất hợp đồng đạt được trong ngắn hạn là ngưỡng 1230-1242 điểm. Vùng giá mở lệnh Mua cân nhắc là 1205-1208 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1196 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1218-1221 điểm. Đối với vị thế trung hạn, quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

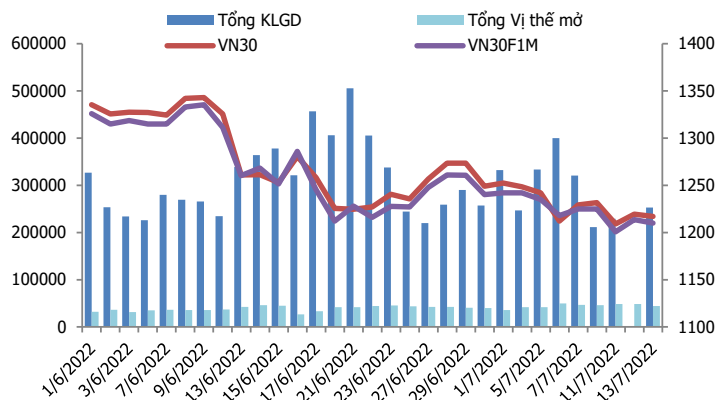
Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1216-1219 điểm hoặc 1226-1230 điểm. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1205-1208 điểm hoặc thấp hơn ở vùng 1196-1200 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

Chiến lược giao dịch spread

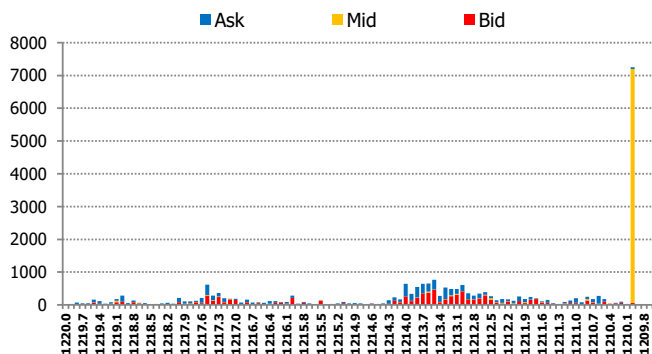
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2207	1210.0	-0.29	251,969	12.3	40,552	-10.9
VN30F2208	1210.0	0.00	966	-32.2	2,860	16.5
VN30F2212	1210.1	0.28	46	-39.5	246	1.2
VN30F2303	1216.0	0.55	18	-84.7	456	-0.2
Tổng			252,999	12.0	44,114	-9.4

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTTL

- Thị trường phái sinh có phiên giao dịch giằng co khi cả 4 HĐTTL đóng cửa với mức dao động từ -3,5 điểm đến 6,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 2,5 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 11,97% so với phiên liền trước, đạt 252.995 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTTL tháng 07 với 251.969 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTTL tháng 07 với 1.539 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 3.158 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2207 là 1.217,28 điểm (cao hơn 7,28 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2208 là 1.218,49 điểm (+8,49 điểm), VN30F2209 là 1.223,63 điểm (+13,53 điểm) và VN30F2212 là 1.227,58 điểm (+11,58 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

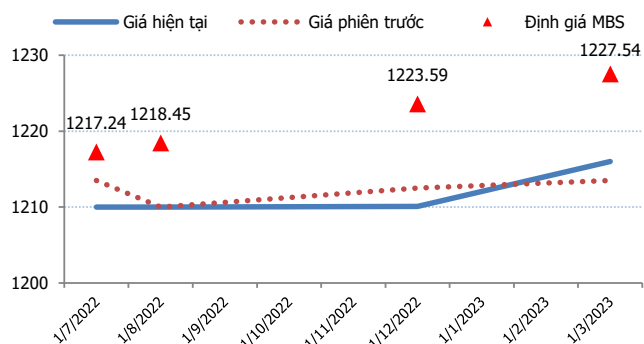
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	1205-1208	1196-1200	1176-1180
Kháng cự	1216-1219	1226-1230	1280-1330

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	0	-3.50	3.5	0.34
VN30F1Q - VN30F1M	0.1	-1.00	1.1	-0.74
VN30F1Q - VN30F2M	0.1	2.50	-2.4	-1.08
VN30F2Q - VN30F1M	6	0.00	6	-2.1
VN30F2Q - VN30F2M	6	3.50	2.5	-2.44
VN30F2Q - VN30F1Q	5.9	1.00	4.9	-1.36

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

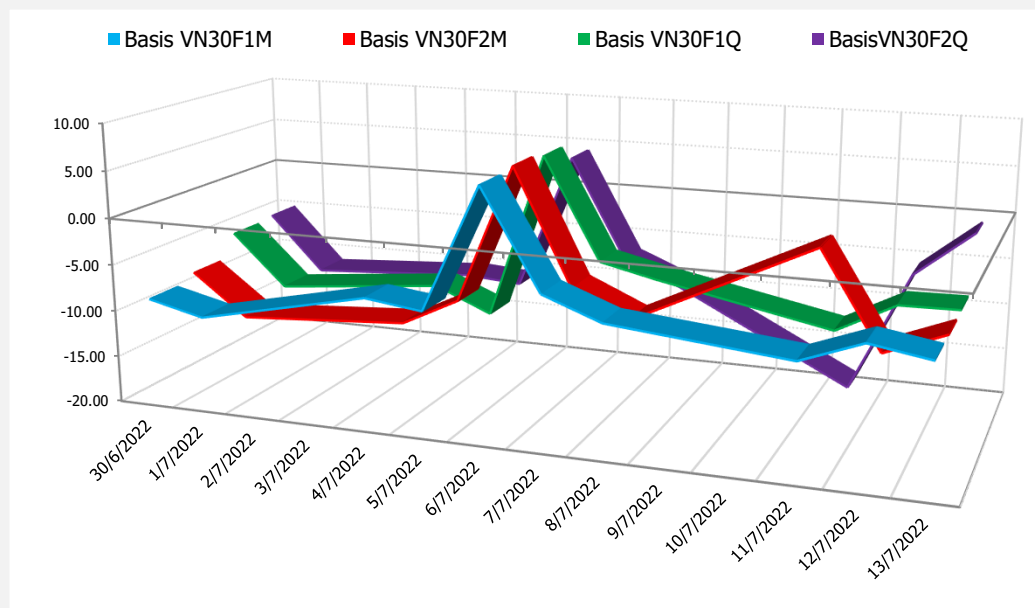


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2207 giảm xuống -6,94 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 tăng nhẹ lên -6,94 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.

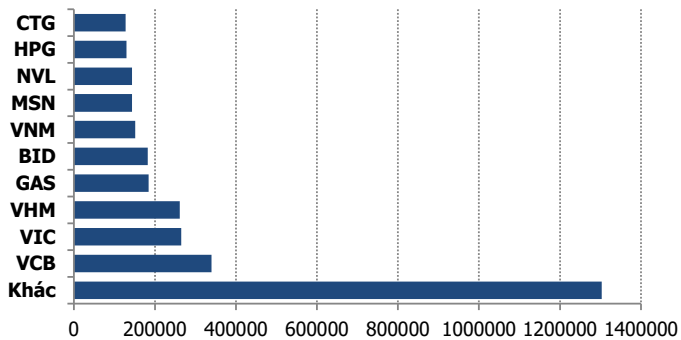
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng 0 điểm đến +6 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) tăng thêm 3,5 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

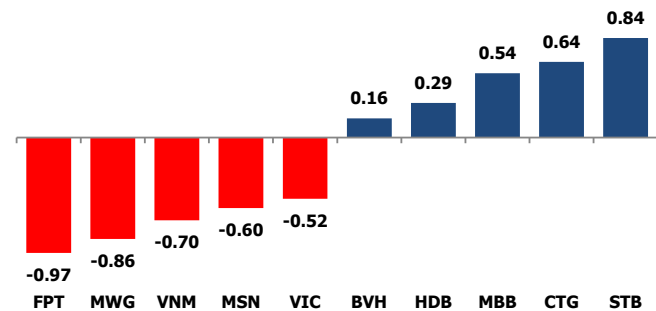


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1173.92	1216.94
Thay đổi	-0.90	-2.50
%Chg	-0.08	-0.21
YTD	-21.65	-20.76
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,663.59	3,232.15
P/E	12.78	10.59
P/B	1.99	2.06

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính chịu áp lực giảm điểm. Số mã giảm điểm (16) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (9) và 5 mã đứng tham chiếu. FPT và MWG trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -0,97 điểm và -0,86 điểm; ngoài ra VNM, MSN hay VIC cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 2,5 điểm (-0,2%) xuống 1.216,94 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 127,59 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 4.022 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng với 577,44 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VCB (-54 tỷ đồng), SSI (-53 tỷ đồng), HPG (-52 tỷ đồng), VIC (-42 tỷ đồng), DXG (-37 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,173.92	(0.08)	12.78	(21.65)
Dow Jones	30,772.79	(0.67)	16.65	(15.32)
S&P500	3,801.78	(0.45)	19.04	(20.23)
Nikkei 225	26,406.62	(0.27)	18.80	(8.28)
Shanghai	3,284.29	0.09	13.39	(9.77)
DAX	12,756.32	(1.16)	11.37	(19.70)
Vàng	1,729.72	(0.33)		(5.44)
Dầu WTI	95.83	(0.49)		27.42

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 11/07/2022			
Thứ Ba - 13/07/2022			
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 7)	-28.0	-38.3	-53.8
Thứ Tư - 13/07/2022			
New Zealand - Quyết định lãi suất	2.00%	2.50%	2.50%
Anh - Tổng GDP (tháng/tháng)	-0.2%	0.1%	0.5%
Anh - Tổng GDP (năm/năm)	3.7%	2.7%	3.5%
Anh - Tổng GDP (quý/quý)	0.8%	0.0%	0.4%
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 5)	-0.6%	0.1%	1.4%
Anh - Thay đổi GDP hàng tháng (3 tháng/3 tháng)	0.3%	0.0%	0.4%
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 6)	0.6%	0.6%	0.7%
Canada - Quyết định lãi suất	1.50%	2.25%	2.50%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	8.235M	-0.154M	3.254M
Thứ Năm - 14/07/2022			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 6)	60.6K	25.0K	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	235K	235K	
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 6)	0.8%	0.8%	
Thứ Sáu - 15/07/2022			
Trung Quốc - GDP (năm/năm) (Quý 2)	4.8%	4.4%	
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 6)	0.7%	-0.7%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 6)	0.5%	0.6%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 6)	-0.3%	0.8%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm điểm sau khi dữ liệu cho thấy lạm phát tháng 6 tại Mỹ đạt mức cao nhất kể từ năm 1981, làm gia tăng lo ngại rằng Fed sẽ quyết liệt hơn trong cuộc chiến kiềm chế lạm phát. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones rớt 208,54 điểm (-0,67%) xuống 30.772,79 điểm, còn chỉ số S&P 500 mất 0,45% còn 3.801,78 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite lùi 0,15% xuống 11.247,58 điểm. Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 6 tại Mỹ tăng 9,1% so với cùng kỳ năm trước, thậm chí còn cao hơn mức 8,6% của tháng 5, đây là mức tăng lớn nhất kể từ năm 1981.
- Giá dầu khởi sắc, phục hồi từ đợt bán tháo lớn của phiên trước đó, bất chấp dự trữ dầu tại Mỹ tăng và sau khi dữ liệu lạm phát tại Mỹ củng cố dự báo Fed sẽ nâng lãi suất mạnh hơn. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 8 xu lên 99,57 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 46 xu lên 96,30 USD/thùng. Nhà đầu tư đã bán dầu vào cuối phiên do lo ngại rằng việc nâng lãi suất quyết liệt để ngăn chặn lạm phát sẽ làm chậm tăng trưởng kinh tế và ảnh hưởng tiêu cực đến nhu cầu dầu.
- Khép phiên, hợp đồng vàng giao ngay tiến 0,4% lên 1.732,69 USD/oz, khởi sắc từ mức thấp nhất kể từ tháng 8/2021 ở mức 1.707,09 USD/oz sau khi dữ liệu của Mỹ hỗ trợ đồng USD đạt mức đỉnh mới trong nhiều thập kỷ. Hợp đồng vàng tương lai cộng 0,4% lên 1.731,2 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 FPT, MWG và VNM là những nguyên nhân chính đẩy chỉ số VN30 giảm điểm trở lại. Trong đó, FPT gây ảnh hưởng -0,97 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.42	27,750	0.00	2.36%	293.941	0.00	7.16	1.42
VIC	Real Estate Management & Development	7.39	69,500	-0.57	2.49%	138.663	-0.52	#N/A N/A	2.53
TCB	Banks	7.08	36,100	0.00	2.22%	114.558	0.00	6.61	1.30
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.61	82,500	-1.20	1.82%	94.742	-0.97	19.22	4.68
VHM	Real Estate Management & Development	6.25	60,100	-0.17	2.54%	139.492	-0.13	6.84	2.03
HPG	Metals & Mining	6.13	22,300	0.00	2.93%	401.842	0.00	3.89	1.31
ACB	Banks	5.92	24,000	0.00	2.52%	51.13	0.00	7.79	1.68
MWG	Specialty Retail	5.60	63,600	-1.24	3.72%	195.289	-0.86	18.09	4.16
VNM	Food Products	5.21	72,500	-1.09	1.66%	103.813	-0.70	16.51	4.71
MSN	Food Products	4.94	101,000	-0.98	2.98%	56.293	-0.60	14.34	5.21
MBB	Banks	4.52	25,300	1.00	2.59%	245.367	0.54	6.98	1.49
NVL	Real Estate Management & Development	4.31	73,600	0.27	1.37%	66.033	0.14	33.95	3.93
STB	Banks	3.55	23,050	1.99	3.54%	396.008	0.84	11.01	1.22
VCB	Banks	3.21	71,800	-0.14	2.80%	99.194	-0.05	14.79	2.90
VJC	Airlines	2.90	124,800	-0.56	1.04%	59.214	-0.20	345.27	3.95
HDB	Banks	2.84	23,700	0.85	2.56%	30.391	0.29	7.37	1.53
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	2.03	115,000	-1.54	2.46%	56.426	-0.39	21.13	3.48
TPB	Banks	1.99	26,650	-0.19	5.57%	41.229	-0.05	8.06	1.54
VRE	Real Estate Management & Development	1.90	26,250	0.19	3.10%	21.123	0.04	65.47	1.92
SSI	Capital Markets	1.85	20,700	-0.96	3.94%	371.619	-0.22	7.29	1.46
CTG	Banks	1.64	26,550	3.31	4.66%	102.727	0.64	10.38	1.31
KDH	Real Estate Management & Development	1.40	35,350	-0.70	1.13%	23.801	-0.12	20.71	2.38
PDR	Capital Markets	1.21	52,500	-0.19	1.54%	53.111	-0.03	18.90	4.83
SAB	Food Products	0.93	153,600	0.00	1.70%	6.459	0.00	25.73	4.60
GAS	Gas Utilities	0.79	96,300	-2.73	1.68%	86.193	-0.27	18.85	3.38
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.65	13,000	0.39	2.71%	100.407	0.03	15.14	1.04
BID	Banks	0.63	36,050	-0.96	3.91%	96.981	-0.07	15.91	2.11
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.44	39,950	-1.11	1.64%	14.572	-0.06	20.48	1.99
BVH	Beverages	0.37	58,000	3.76	4.46%	123.445	0.16	22.94	1.99
GVR	Real Estate Management & Development	0.31	22,550	0.67	3.55%	49.142	0.03	20.52	1.82

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn